PHÒNG GD VÀ ĐT AN LÃO

**TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

**ĐỀ SỐ: 2**

**MÔN :Sinh học, Lớp 9**

*Thời lượng thực hiện: 45 phút*

**1. Bảng mô tả ma trận đề 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cấp độ  Chủ đề/Bài | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | Cộng |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |
| **Chủ đề 1:**  Các qui luật di truyền của Menden | **Số câu** | 4 | 1 |  |  |  |  |  |  | 5 |
| ***Số điểm*** | 2.0 | 2.0 |  |  |  |  |  |  | 4.0 |
| **Chủ đề 2:**  Nhiễm sắc thể | **Số câu** |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |
| ***Số điểm*** |  |  | 1.5 |  |  |  |  |  | 1.5 |
| **Chủ đề 3:**  ADN và gen | **Số câu** |  |  | 3 |  |  | 1 | 2 |  | 6 |
| ***Số điểm*** |  |  | 1.5 |  |  | 2.0 | 1.0 |  | 4.5 |
| Tổng số câu | | 5 | | 6 | | 1 | | 2 | | 14 |
| Tổng số điểm | | 4.0 | | 3.0 | | 2.0 | | 1.0 | | 10 |
| Tỉ lệ % | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 100% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TR. PTDTBT ĐINH RUỐI**  Họ và tên:................................Lớp:.............SBD:....................  **Đề 2** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023- 2024**  **Môn: Sinh Học 9**  Thời gian làm bài 45 phút (không kể thời gian giao đề) | Số mật mã |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giám thị 1 | Giám thị 2 | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Số mật mã |

**I.** **TRẮC NGHIỆM**: (6,0 điểm)

***Khoanh tròn vào một chữ trong các chữ cái A, B,C,D,theo em là đúng trong các câu sau:***

**Câu 1: Tính trạng là**

A. những biểu hiện của kiểu gen thành kiểu hình

B. kiểu hình bên ngoài cơ thể sinh vật.

C. các đặc điểm bên trong cơ thể sinh vật.

D. những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lý của một cơ thể.

**Câu 2: Theo Menđen, tính trạng được biểu hiện ở cơ thể lai F1 được gọi là**

A. tính trạng lặn. B. tính trạng tương ứng. C. tính trạng trung gian. D. tính trạng trội.

**Câu 3: Theo Menđen, yếu tố di truyền nguyên vẹn từ bố mẹ sang con là gì?**

A. Alen B. Kiểu gen. C. Nhân tố di truyền. D. Tính trạng.

**Câu 4. Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?**

A. Phương pháp phân tích các thế hệ lai.

B. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

C. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được.

D. Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 5: Tại sao NST được quan sát rõ nhất dưới kính hiển vi ở kỳ giữa?**

A. Vì lúc này NST dãn xoắn tối đa. B. Vì lúc này NST đóng xoắn tối đa.

C. Vì lúc này ADN nhân đôi xong. D. Vì lúc này NST phân li về hai cực của tế bào.

**Câu 6: Một tế bào có 2n = 14. Số NST của tế bào ở kỳ sau của nguyên  phân là**

A. 14. B. 28. C. 7. D. 42.

**Câu 7: Tại sao tỉ lệ con trai : con gái xấp xỉ 1 : 1?**

A. Tỉ lệ tinh trùng mang NST X bằng Y.

B. Tinh trùng tham gia thụ tinh với xác suất như nhau.

C. Do quá trình tiến hoá của loài. D. Cả A và B.

**Câu 8: Tính đặc thù của ADN mỗi loài được thể hiện ở ?**

A. Số lượng ADN.

B. Số lượng, thành phần và trình tự sắp xếp các nucleotit.

C. Tỉ lệ (A+T)/(G+X). D. Chứa nhiều gen.

**Câu 9: Tính đặc thù của protein là do**

A. trình tự sắp xếp axit amin. B. cấu trúc không gian.

C. số lượng axit amin. D. thành phần axit amin.

**Câu 10: Bản chất hoá học của gen là:**

A. Axit nucleic. B. ADN. C. Bazơ nitric. D. Protein.

**Câu 11: Một gen dài 4080Å, số lượng nucleotit của gen đó là**

A. 2400.    B. 4800.     C. 1200.     D. 4080.



**Câu 12: Một gen có 70 chu kỳ xoắn, số lượng nucleotit của gen đó là**

A. 700.     B. 1400.     C. 2100.     D. 1800.

**II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

**Câu 1.** (2 điểm) Phát biểu nội dung và ý nghĩa của qui luật phân li độc lập của Menden?

**Câu 2.**(2 điểm)  Giả sử trên mạch 1 của ADN có số lượng của các nuclêôtit là: A1= 50; G1 = 100. Trên mạch 2 có A2 = 150; G2 = 200. Tìm số lượng từng loại nuclêôtit và tổng số nuclêôtit cả đoạn ADN.

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

PHÒNG GD VÀ ĐT AN LÃO

**TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**

**ĐỀ SỐ: 2**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC. 2023- 2024**

**MÔN :Sinh học 9**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**I. TRẮC NGHIỆM: (6,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng 0.5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | D | C | A | B | B | D | B | A | B | A | B |

**II. TỰ LUẬN: (**4,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | \* Nội dung qui lập phân li độc lập: Các cặp nhân tố di truyền (cặp gen) đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.  \* Ý nghĩa:  - Quy luật phân li độc lập đã chỉ ra một trong những nguyên nhân làm xuất hiện những biến dị tổ hợp vô cùng phong phú ở các loài sinh vật giao phối.  - Loại biến dị này là một trong những nguồn nguyên liệu quan trọng đôi với chọn giống và tiến hoá. | 1,0đ  0.5đ  0,5đ |
| 2 | Theo NTBS: A1 = T2 = 50 (Nu)  G1 = X2 = 100 (Nu)  A2 = T1 = 150 (Nu)  G2 = X1 = 200 (Nu)  => A1 + A2 = T1 + T2 = A = T = 200 (Nu)  =>. G1 + G2 = X1 + X2 = G= X = 300 (Nu)  Tổng số nuclêôtit là: N= A+G +T+X = 200 + 300 + 200 + 300 = 1000 (Nu) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |